

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư  ; Phó giáo sư Đối tượng: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng 

Ngành: Hóa học ; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. Họ và tên người đăng ký: *Nguyễn Xuân Việt*2. Ngày tháng năm sinh: *11-12-1981*; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN: 4. Quê quán: xã / phường, huyện /quận, tỉnh / thành phố: *Xã Tam Hồng, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc.*5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):  
*Số nhà 23 ngõ 411 Phố Phúc Tân, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.*6. Địa chỉ liên hệ: (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): *Bộ môn Hóa lý, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.*Điện thoại nhà riêng: 0976854811, Điện thoại di động: 0976854811, Địa chỉ E-mail:  
[vietnx@vnu.edu.vn](mailto:vietnx@vnu.edu.vn) hoặc [vietelectrochemist@gmail.com](mailto:vietelectrochemist@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 03 năm 2006 đến nay: Giảng viên trường ĐHKHTN, ĐHQG Hà Nội, Bộ môn Hóa lý, Khoa Hóa học.
- Từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 09 năm 2012: Nghiên cứu sinh tại Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản (JAIST).
- Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 7 năm 2013: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Viện JAIST, Nhật Bản.
- Từ tháng 08 năm 2013 đến tháng 09 năm 2015: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học Nagoya, Nhật Bản.
- Từ 01/07/2019 đến 13/9/2019: Phó giáo sư (Designated Associate Professor) tại *Institute of Materials and System for Sustainability, Nagoya University, Japan.*
- Chức vụ: Hiện nay: Giảng Viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng Viên
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): *Bộ môn Hóa lý, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.*
- Địa chỉ cơ quan: Số 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại cơ quan: 024 38253503, Địa chỉ E-mail: [vanphongkhoahoa@gmail.com](mailto:vanphongkhoahoa@gmail.com), Fax: 024 38241140

Hệ số lương:

- Hiện nay: 3.99
- Trước khi nghỉ hưu (nếu đã nghỉ hưu): .....
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
- Từ 01/07/2019 đến 13/9/2019: Phó Giáo sư (Designated Associate Professor) tại *Institute of Materials and System for Sustainability, Nagoya University, Japan.*

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2004, ngành: Công nghệ Hóa học; chuyên ngành: Công nghệ Hóa học
- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 03 năm 2007, ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý.
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 09 năm 2012, ngành: Khoa học Vật liệu; chuyên ngành: Công nghệ nano
- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật bản (JAIST).
- Được cấp bằng TSKH ngày .... tháng ..... năm ....., ngành: ....., chuyên ngành: .....
- Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày .... tháng ..... năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chế tạo và phát triển linh kiện vi điện cực và vi điện cực dẻo dựa trên vật liệu SWCNT (single-walled carbon nanotube) ứng dụng trong cảm biến sinh học.
- Nghiên cứu chế tạo và phát triển cảm biến sinh học ứng dụng trong chẩn đoán bệnh sớm trên hệ 3 điện cực thu nhỏ, giá rẻ SPCE (screen-printed carbon electrode).
- Nghiên cứu chế tạo các hệ vật liệu có cấu trúc 3D từ nano kim loại, oxide kim loại và các dạng nano carbon ứng dụng trong cảm biến sinh học và cảm biến điện hóa xác định glucose, dopamine trong huyết thanh và máu người, chất màu và chất cẩm trong thực phẩm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ khoa học.

- Đã hướng dẫn 10 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp trong các chương trình đào tạo chuẩn chuẩn và tiên tiến của ngành Hóa học, Công nghệ kỹ thuật hóa học và Hóa Dược tại khoa Hóa học trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) 02 đề tài NCKH cấp trường ĐHKHTN (Trường ĐHKHTN, mã số TN-07-19 và TN-08-19).
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) 01 đề tài NCKH Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (Mã số QT-09-32).
- Đã công bố 26 công trình khoa học trong đó 07 bài báo (tác giả chính của 6/7 bài) khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín (*ISI- 5 bài Q1, 1 bài Q2, 1 bài Q3*), 03 bài báo khoa học trên các tạp chí Quốc tế khác, 11 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước, 05 bài báo trên các kỳ yếu hội nghị (proceeding) và tham gia báo cáo khoa học ở 29 hội nghị khoa học trong nước và Quốc tế (báo cáo poster hoặc oral).
- Đã xuất bản 01 sách phục vụ đào tạo “*Quy luật các quá trình hóa học – Hóa học đại cương II*” (đồng tác giả).
- Đang chủ nhiệm 01 đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ mã số: 2016-103-99-38 tên “*Nghiên cứu chế tạo cảm biến sinh học điện hóa có độ nhạy và chọn lọc cao dựa trên vật liệu cacbon nanotube và graphene*” thực hiện từ 2017-2019, và 01 đề tài do ĐHQGHN tài trợ mã số QT.17-15 “*Chế tạo cảm biến sinh học glucose thế hệ mới không sử dụng enzyme trên nền vật liệu lõi xốp đa tầng kim loại Au, Cu, Ni*”.

14.1. Danh sách 05 công trình KH tiêu biểu (dấu \* là tác giả liên hệ, IF - Clarivate Analytics)

1. Pham Van Dat, and Nguyen Xuan Viet\*, *Facile synthesis of novel areca flower like Cu<sub>2</sub>O nanowire on copper foil for a highly sensitive enzyme-free glucose sensor*, Materials Science and Engineering C, vol 103C (2019) 109758. (IF- 4.959 - 2018).
2. Nguyen Xuan Viet, Shigeru Kishimoto, and Yutaka Ohno\*, *Highly uniform, flexible microelectrodes based on clean single-walled carbon nanotube thin film with high electrochemical activity*, ACS applied materials & interfaces, (2019) 11 (6), 6389-6395, (IF - 8.456 -2018).
3. Nguyen Xuan Viet\*, Nguyen Xuan Hoan, Yuzuru Takamura, *Development of highly sensitive electrochemical immunosensor based on single-walled carbon nanotube modified screen-printed carbon electrode*, Materials Chemistry and Physics, vol 227 (2019), Pages 123-129, ISSN 0254-0584, (IF - 2.781 -2018).
4. Nguyen Xuan Viet, Miyuki Chikae, Yoshiaki Ukita, Kenzo Maehashi, Kazuhiko Matsumoto, Eiichi Tamiya, Pham Hung Viet, Yuzuru Takamura\*, *Gold Linked Electrochemical Immunoassay on Single-Walled Carbon Nanotube for High Sensitive Detection of Human Chorionic Gonadotropin Hormone*, Biosensors and Bioelectronics 42 (2013) 592–597. (IF - 9.518 -2018).
5. Nguyen Xuan Viet, Yoshiaki Ukita, Miyuki Chikae, Yasuhide Ohno, Kenzo Maehashi, Kazuhiko Matsumoto, Pham Hung Viet, Yuzuru Takamura\*, *Fabrication of new single-walled carbon nanotubes microelectrode for electrochemical sensors application*, Talanta, Volume 91, 15 March 2012, Pages 88-94. (IF - 4.916 -2018).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

\* Chiếu sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018.

- ◆ Giấy khen của Trường ĐHKHTN cho thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải nhì cấp Trường năm 2016, giải ba cấp Trường năm 2017, giải nhì cấp Trường năm 2018, và giải nhất cấp Trường năm 2019.
- ◆ Giấy chứng nhận của bộ Giáo dục và Đào tạo cho thành tích hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải Khuyến khích cuộc thi “*Sinh viên nghiên cứu khoa học*” năm 2018.
- ◆ Danh hiệu “*Gương mặt trẻ tiêu biểu Đại học Quốc gia Hà nội*” năm 2004

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Giảng dạy các môn sau: Hóa học Đại cương, Hóa lý, Hóa lý 2, Động học điện hóa, Anh văn chuyên ngành Lý, Thực tập hóa đại cương, Thực tập hóa lý 1, Thực tập hóa lý 2.

Bản thân là người năng động, ham hiểu biết, luôn phấn đấu trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, biết lắng nghe, học hỏi từ các đồng nghiệp và các thầy cô đi trước. Luôn là người cởi mở, hòa đồng, sẵn sàng giúp đỡ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và các đồng nghiệp trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tự bản thân đã xây dựng được nhóm nghiên cứu về chế tạo cảm biến sinh học, cảm biến điện hóa và xúc tác điện hóa ứng dụng trong y tế và môi trường. Cơ sở vật chất của nhóm nghiên cứu đã đáp ứng được nhiệm vụ định hướng nghiên cứu cũng như thực hiện các nghiên cứu đáp ứng nhiệm vụ đào tạo sinh viên, học viên cao học chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý của trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đã gây dựng được mối quan hệ hợp tác quốc tế mạnh với các nhóm nghiên cứu ở Nhật bản như Viện JAIST (GS Yuzuru Takamura), và ĐH Nagoya (GS Yutaka Ohno). Trong năm 2017, đã tiếp nhận trao đổi 01 sinh viên Master (MBERI MAKOUANGOU Allurand Neral Kevin) của trường ĐH Toulon (UNIVERSITÉ DE TOULON), CH Pháp trong thời gian 05 tháng (1/3/2017-30/7/2017) sang làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ trong khuôn khổ chương trình đào tạo thạc sĩ chung giữa hai trường (ĐH TOULON và ĐHKHTN, ĐHQGHN), - Thạc sĩ Pháp ngữ đa phương “Vật liệu tiên tiến và môi trường”. Trong năm 2019 đã tiếp 01 sinh viên đại học năm thứ 2 (Rizewana OUMAR FAROUK MARECAR) từ ĐH UPEC (Université Paris-Est Créteil Val de Marne) sang thực tập (Internship) trong 3 tháng (01/4/2019- 30/06/2019). Tôi đã nhận được giấy khen của hiệu trưởng trường ĐHKHTN liên tục trong 4 năm cho thành tích hướng dẫn sinh viên cứu khoa học đạt giải cấp Trường, 2016 (giải nhì), 2017 (giải ba), 2018 (giải nhì) và 2019 (giải nhất). Ngoài ra trong năm 2018 tôi nhận được chứng nhận của Bộ giáo dục và đào tạo cho thành tích hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2018”.

Ngoài công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi còn tham gia tích cực vào công tác công đoàn của khoa (Ủy viên của Ban chấp hành công đoàn khoa Hóa học, nhiệm kỳ 2017 -2022) với công việc được giao phụ trách mảng văn nghệ và thể thao và tham gia vào Ban thanh tra nhân dân (Ủy viên) của trường Đại học Khoa học tự nhiên (nhiệm kỳ 2016 - 2018).

Tôi tự nhận thấy mình là người có tư cách đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, được học trò và các đồng nghiệp quý mến và tôn trọng.

Trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 7 năm 3 tháng.

Ký hợp đồng viên chức ngạch Giảng Viên (Trường ĐHKHTN) từ tháng 3/2006. Tổng số thời gian công tác tại trường là 13 năm 3 tháng; trong đó thời gian thuộc biên chế giảng viên đại học là 13 năm 3 tháng.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)  
(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT thâm niên	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, Khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy (quy đổi)	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	2018- 2019	0	0	2	3	490,5	105
2	2017- 2018	0	0	1	5	471,5	35
3	2016- 2017	0	0	3	1	459	105
4	2015-2016	0	0	0	0	353,5	0
5	2008-2009	0	0	0	1	290	0
6	2007-2008	0	0	0	0	365	0
<b>3 năm học cuối cùng</b>							
7	2018- 2019	0	0	2	3	490,5	105
8	2017- 2018	0	0	3	5	471,5	35
9	2017- 2017	0	0	1	1	459	105

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

– Học ĐH ; Tại nước: .....

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản

– Thực tập dài hạn (3 năm) Tại nước Nhật Bản

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....; số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ):

- Sử dụng thành thạo, trong đó có thể thuyết trình (giảng dạy, báo cáo) và viết các công trình khoa học (bài báo, chương sách) bằng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lương Thị Thùy Dung		x		x	5/2016-12/2016	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2017
2	Nguyễn Trường Anh		x	x		1/2017-6/2017	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2018
3	MBERI MAKOUANG OU Allurand Neral Kevin		x	x		1/2017-6/2017	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2018
4	Điền Trung Nghĩa		x	x		5/2016-12/2017	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2018
5	Vũ Thị Thanh Hoa		x	x		5/2016-7/2019	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2019
6	Trần Thị Xuyên		x	x		01/2019-06/2019	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Đã tham gia viết 01 giáo trình sách bằng tiếng Việt được nghiệm thu.

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên phần biên soạn	Xác nhận của CS GĐDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Quy luật các quá trình hóa học – Hóa học đại cương II	Sách	Nhà xuất bản ĐHQGHN, 2019	3	Tham gia	1845/ĐH KHTN

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu cấu trúc và nâng cao tính chất của vật liệu MnO <sub>2</sub> được điều chế bằng các phương pháp khác nhau	x		Mã số: QT-09-32. Mã số: QT-09-32. Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà nội	12 tháng	30/9/2009	Tốt
2	Nghiên cứu tổng hợp Mangan dioxit bằng phương pháp thủy nhiệt, khảo sát cấu trúc và tính chất điện hóa của vật liệu này	x		Mã số: TN-08-19. Đề tài cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	12 tháng	12/3/2009	Tốt
3	Nghiên cứu chế tạo màng mỏng Ni(OH) <sub>2</sub> bằng phương pháp điện hoá trên nền vật liệu dẫn điện khác nhau và khảo sát tính chất điện hoá của chúng	x		Mã số: TN-07-19. Đề tài cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	12 tháng	30/3/2008	Tốt
4	Nghiên cứu chế tạo cảm biến sinh học điện hóa có độ nhạy và chọn lọc cao dựa trên vật liệu cacbon nanotube và graphene, Đề tài tại quỹ nghiên cứu khoa học cơ bản	x		Đề tài Quỹ Nafosted, Mã số 103.99-2016.38	24 tháng	Đang trong quá trình làm thủ tục nghiệm thu (Dự kiến nghiệm thu 10/2019)	
5	Chế tạo cảm biến sinh học glucose thế hệ mới không sử dụng enzyme trên nền vật liệu lõi xốp đa tầng kim loại Au, Cu, Ni.	x		Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2017 – 2019; Mã số QG.17.15	24 tháng	Đang trong quá trình làm thủ tục nghiệm thu (Dự kiến nghiệm thu 10/2019)	

7. Kết quả NCKH và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đổi với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /Số	Trang	Năm công bố
<b>A. TRƯỚC KHI BẢO VỆ TIẾN SỸ</b> (IF: chỉ số ảnh hưởng năm 2018 của Clarivate analytics – Thomson Reuters năm 2019)								
<b>A.I. Các công trình đăng trên tạp chí quốc tế (thuộc hệ thống ISI)</b>								
1	Fabrication of new single-walled carbon nanotubes microelectrode for electrochemical sensors application	8		Talanta, IF - 4.916 ISSN:0039-9140	14	91(15)	88-94	2012 <i>(Tác giả chính)</i>
<b>A.II. Các công trình đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
2	Development of label-free impedimetric hCG-immunosensor using screen-printed electrode	5	Journal of Biosensors & Bioelectronics ISSN:2155-6210		21	2(3)	1000107 (6 pages)	2011
3	Fabrication and characterization of pure single walled carbon nanotubes microelectrode for electrochemical measurement	3	World Journal of Engineering, ISSN: 1708-5284		0		879-880	2011 <i>(Tác giả chính)</i>
<b>A.III. Các công trình đăng trên tạp chí trong nước</b>								
4	Ảnh hưởng của các phương pháp điều chế niken hidroxit đến cấu trúc và tính chất điện hóa của điện cực Niken hidroxit trong môi trường kiềm	3	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144		1	43(3)	331-335.	2005 <i>(Tác giả chính)</i>

5	Influence of cobalt and zinc ion addition on the structure and electrochemical behaviour of nickel hydroxide	3	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144		44(3)	387-391	2006 (Tác giả chính)
6	Nghiên cứu cấu trúc và tính chất điện hóa của điện cực $\alpha$ -niken hiđroxit được thay thế bằng nhôm	4	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, ISSN: 0868-3224	0	11(3)	22-25	2006
7	Nghiên cứu chế tạo và tính chất điện hóa của vật liệu $\beta$ -niken hiđroxit	4	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, KHTN&CN ISSN 0866 - 8612	0	T.X XII (3A PT)	55-59	2006 (Tác giả chính)
8	Nghiên cứu chế tạo vật liệu Mangan oxit trên nền chất dẫn điện và tính chất điện hóa của chúng	3	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144	0	47(5A)	55-59	2009 (Tác giả chính)
9	Nghiên cứu cấu trúc và tính chất điện hóa của vật liệu Mangan oxit được điều chế bằng phương pháp khử	3	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144	0	47(5A)	26- 31	2009 (Tác giả chính)
10	Study, synthesis nickel hydroxide thin film by electrochemical method and several factors influence on its structure and electrochemical properties	3	Vietnamese Journal of Chemistry, ISSN 0866-7144	0	49(4)		2011 (Tác giả chính)
<b>A.IV. Các công trình đăng trên kỹ yếu hội nghị trong nước và quốc tế</b>							
11	Phương pháp điện phân điều chế vật liệu niken hiđroxit	4	Tuyển tập các công trình khoa học Hội nghị Toàn quốc Điện hóa và Ứng dụng Lần thứ hai.	0		165-169	2006

12	Nghiên cứu khả năng ứng ché ăn mòn thép CT3 của một số hợp chất họ cacbazit trong môi trường axit	5	Tuyển tập các công trình khoa học hội nghị toàn quốc lần thứ 2: Ăn mòn và bảo vệ kim loại với hội nhập kinh tế, Đà Nẵng.		0		100-106	2007
13	Structure and electrochemical properties of a nikel hydroxide on porous carbon modified electrode in alkaline medium	4	International scientific conference on “Chemistry for development and integration”		0		1000-1006.	2008 (Tác giả chính)
<b>B. SAU KHI BẢO VỆ TIỀN SỸ</b>								
<b>B. I. Các công trình đăng trên tạp chí quốc tế (ISI)</b>								
14	Gold Linked Electrochemical Immunoassay on Single-Walled Carbon Nanotube for High Sensitive Detection of Human Chorionic Gonadotropin Hormone	8		Biosensors and Bioelectronics IF - 9.518 (ISSN 0956-5663)	36	42	592–597	2013 (Tác giả chính)
15	Enzyme-Free Glucose Sensor Based on Micro-nano Dualporous Gold-Modified Screen-Printed Carbon Electrode	4		International Journal of Electrochemical science IF - 1.284 (ISSN 1452-3981)	3	13	8633-8644	2018 (Tác giả chính)
16	Enhancement of the electron transfer rate in carbon nanotube flexible electrochemical	6		Electrochimica Acta, IF – 5.383 (0013-4686)	3	295	157-163	2019

	sensors by surface functionalization							
17	Highly uniform, flexible microelectrodes based on clean single-walled carbon nanotube thin film with high electrochemical activity	3		ACS applied materials & interfaces IF - 8.456 (Print ISSN: 1944-8244 Web ISSN: 1944-8252)	0	11(6)	6389-6395	2019 (Tác giả chính)
18	Development of highly sensitive electrochemical immunosensor based on single-walled carbon nanotube modified screen-printed carbon electrode	3		Materials Chemistry and Physics, IF - 2.781 (ISSN 0254-0584)	0	227	123-129	2019 (Tác giả chính)
19	Facile synthesis of novel areca flower like Cu <sub>2</sub> O nanowire on copper foil for a highly sensitive enzyme-free glucose sensor	2		Materials Science and Engineering C, IF- 4.959 (ISSN 0928-4931)	0	103 C	10975 8	2019 (Tác giả chính)
<b>B.II. Các công trình đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
20	High-sensitivity electrochemical detection of neurotransmitters using carbon nanotube thin film	4	IEICE Tech. Rep., ISSN 0913-5685, Online edition: ISSN 2432-6380		0	116 (47 1)	41-45	2017
<b>B.III. Các công trình đăng trên tạp chí trong nước</b>								
21	Electrodeposited Gold Nanoparticles Modified Screen Printed Carbon Electrode for Enzyme-Free Glucose Sensor Application	2	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology, ISSN: 0866-8612		1	32(40)	83-89	2016 (Tác giả chính)
22	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ sấy đèn chất lượng gồm	8	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự		0	32(4)	236-243.	2016

	cao nhôm làm vật liệu chống va đập, chống đạn		nhiên và Công nghệ, ISSN: 0866-8612					
23	Simutaneous determination of dopamine in the presence of ascorbic acid and uric acid by electrochemically oxidized screen printed carbon electrode	2	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518		0	55(5B)	78-85	2017 (Tác giả chính)
24	Phương pháp điện hóa xác định Salbutamol trên điện cực graphite được hoạt hóa	3	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (chấp nhận đăng) ISSN: 0868 - 3224		0	XX X	XXX	2019 (Tác giả chính)
<b>B.IV. Các công trình đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước và quốc tế</b>								
25	Gold Linked Electrochemical Immunoassay on Single Walled Carbon Nanotube for High Sensitive Detection of Human Chorionic Gonadotropin Hormone	7	Pittcon 2012, March 11-15, Orlando, Florida, USA. Proceedings of a meeting held 11-15 March 2012, Orlando, Florida, USA.  ISBN: 978-1-63439-020-0.		0			2012 (Tác giả chính)
26	Enzyme free glucose sensor based on micro-nano dual porous gold modified screen printed carbon electrode	4	Proceedings of the 17 <sup>th</sup> International Conference on Miniaturized Systems for Chemistry and Life Sciences (MicroTAS), 2013, Freiburg, Germany, ISBN 978-0-9798064-6-9.		0		242-244	2013 (Tác giả chính)

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả

1				
2				

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao thưởng, ...)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
- Hướng dẫn NCS, ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký  
(Ghi rõ họ tên, ký tên)

TS. Nguyễn Xuân Việt

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai hoàn toàn đúng
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN xác nhận TS Nguyễn Xuân Việt là cán bộ giảng dạy từ năm 2006 đến nay. Trong suốt quá trình công tác tại nhà trường TS Nguyễn Xuân Việt luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và tâm huyết với công việc nghiên cứu khoa học được giao.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



GS.TS Nguyễn Văn Nội